

Số: 70/QĐ-SGDHN

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng
của Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam**

TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2398/QĐ-BTC ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần ra công chúng ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-UBCK ngày 06/07/2018 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Căn cứ công văn số 85/TCDN-NV3 ngày 23/02/2021 của Cục Tài chính Doanh nghiệp - Bộ Tài chính về Quy chế đấu giá cổ phần Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 20/11/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt Phương án

cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 25/12/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 14/01/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc điều chỉnh số lượng cổ phần chào bán công khai ra công chúng tại Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 05/03/2021 giữa Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam và CTCP Chứng khoán Bảo Việt;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức đấu giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định.

Điều 3: Giám đốc Phòng Tổng hợp – Pháp chế, Trưởng Ban Tổ chức đấu giá, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục TCDN, UBCKNN (để b/c);
- HĐQT, TGD (để b/c);
- Ban chỉ đạo CPH;
- Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam;
- Các đại lý đấu giá;
- Lưu VT, BĐG.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)**

Nguyễn Tuấn Anh

QUY CHẾ
BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG CỦA
CÔNG TY TNHH MTV MUỐI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 70/QĐ-SGDHN ngày 10/03/2021
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam được thực hiện qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp cổ phần hóa* là Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam.
2. *Bán đấu giá cổ phần* là hình thức bán cổ phần của Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam công khai cho các đối tượng có sự cạnh tranh về giá.
3. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Nghị định số 126/2017/NĐ-CP). Nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia đấu giá cổ phần (theo Quyết định số 353/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 25/12/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam).
4. *Cơ quan quyết định cổ phần hóa* là Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
5. *Cơ quan đại diện chủ sở hữu* là Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
6. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
7. *Tổ chức tư vấn bán cổ phần* là CTCP Chứng khoán Bảo Việt.
8. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng/cổ phần.
9. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định nhưng không thấp hơn mệnh giá.
10. *Bước giá* là khoảng cách giá giữa các lần đặt mua liên tiếp.
11. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp.
12. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào

Phiếu tham dự đấu giá.

13. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần.

14. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá* bao gồm số lượng cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 37 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 19 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 140/2020/NĐ-CP)), cụ thể như sau:

- a) Không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần;
- b) Chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần;
- c) Sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua;
- d) Đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai.

15. *Cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công* là cuộc đấu giá thuộc một trong những trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Thông tư số 40/2018/TT-BTC), bao gồm những trường hợp sau:

- a) Không có nhà đầu tư đăng ký tham gia;
- b) Chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;
- c) Tất cả các nhà đầu tư không nộp phiếu tham dự đấu giá;
- d) Tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua.

16. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định.

17. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, đại diện doanh nghiệp đấu giá, đại diện Ban tổ chức đấu giá, đại diện tổ chức tư vấn

bán cổ phần và đại diện nhà đầu tư (nếu có). Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là Trưởng Ban Chỉ đạo cổ phần hóa hoặc thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa do Trưởng Ban Chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần thay mặt cho Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền.

18. *Đại lý đấu giá* là các công ty chứng khoán tham gia vào việc tổ chức đấu giá trên cơ sở hợp đồng đại lý với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

19. *Nhập lệnh tại Sở Giao dịch chứng khoán* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Sở Giao dịch chứng khoán.

20. *Nhập lệnh tại Đại lý đấu giá* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Đại lý đấu giá.

21. *Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa* là Đại lý đấu giá đáp ứng đủ các điều kiện và được Sở Giao dịch chứng khoán lựa chọn để thực hiện việc nhập lệnh tại Đại lý đấu giá.

22. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đấu giá.

23. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa

1. Gửi Đơn đăng ký bán đấu giá và các tài liệu liên quan đến cổ phần hóa cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo mẫu và danh mục tài liệu quy định tại Phụ lục số 5 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC, đồng gửi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để thực hiện đồng thời việc đăng ký bán đấu giá bán cổ phần với đăng ký mã cổ phần, đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch số cổ phần trúng đấu giá;

2. Ký hợp đồng hoặc ủy quyền cho doanh nghiệp cổ phần hóa ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ đấu giá với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát việc bán đấu giá cổ phần khi doanh nghiệp thực hiện bán đấu giá cổ phần theo Quy chế này và các quy định hiện hành;

4. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến cổ phần hóa. Thực hiện công bố, cung cấp cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp cổ phần hóa trước khi bán cổ phần theo quy định. Trường

hợp Ban Chỉ đạo cổ phần hóa uỷ quyền cho tổ chức tư vấn bán cổ phần soạn thảo bản thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa;

5. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố công khai cho nhà đầu tư và trên cổng thông tin điện tử Chính phủ thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá theo các nội dung tại Khoản 2 Điều 9 Quy chế này;

6. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thuyết trình về doanh nghiệp cổ phần hóa cho các nhà đầu tư (nếu cần);

7. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

8. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo Khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

9. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá công bố kết quả đấu giá cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này;

10. Tổng hợp, báo cáo kết quả bán đấu giá cổ phần gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

11. Chịu trách nhiệm xử lý đối với số lượng cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng bán đấu giá cổ phần

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá cổ phần theo quy định;

2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ và phiếu tham dự đấu giá;

3. Xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm;

4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo Khoản 4 Điều 16 Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của doanh nghiệp cổ phần hóa

1. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;

2. Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp (bao gồm cả phương án cổ phần hóa, dự thảo điều lệ của công ty cổ phần) cho Ban Chỉ đạo cổ phần hóa trước khi bán cổ phần;

3. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp và thông tin về cuộc đấu giá cổ phần chậm nhất 01 tháng trước ngày thực hiện đấu giá theo Khoản 2 Điều 9 Quy chế này;

4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo Khoản 4

Điều 16 Quy chế này;

5. Lưu trữ Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư sau khi hoàn thành đợt đấu giá;

6. Thực hiện công bố công khai trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời gửi về Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp để theo dõi theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP bao gồm:

- Lộ trình và tiến độ triển khai cổ phần hóa;
- Các thông tin về doanh nghiệp (trong đó có phương án sử dụng đất đã được phê duyệt, các diện tích đất đang có tranh chấp cần tiếp tục giải quyết - nếu có);
- Các vấn đề về xử lý tài chính trong quá trình cổ phần hóa, phương pháp định giá và kết quả xác định giá trị doanh nghiệp;
- Phương án cổ phần hóa, tình hình và kết quả triển khai phương án cổ phần hóa;
- Tình hình quản lý và sử dụng đất đai;
- Phương án sắp xếp và mua cổ phần của người lao động;
- Dự thảo điều lệ của doanh nghiệp theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

7. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày doanh nghiệp cổ phần hóa chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm đăng ký thông tin chính thức với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật về chứng khoán và hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, bao gồm: thông tin về tổ chức phát hành cổ phần; thông tin về cổ phần phát hành; thông tin về danh sách tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phần và số lượng cổ phần sở hữu, bao gồm cả số cổ phần đã bán cho nhà đầu tư chiến lược, tổ chức công đoàn và người lao động.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

1. Yêu cầu Ban Chỉ đạo cổ phần hóa cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về cổ phần hóa theo quy định;
2. Thành lập Ban tổ chức đấu giá theo quy định;
3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;
4. Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần;
5. Lựa chọn phương thức nhập lệnh (nhập lệnh tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần hoặc nhập lệnh tại Đại lý đấu giá);

6. Thông báo việc đăng ký làm đại lý đấu giá cho các công ty chứng khoán trước khi thực hiện công bố thông tin liên quan đến việc bán đấu giá theo quy định tối thiểu hai (02) ngày làm việc. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với Đại lý đấu giá;

7. Thông báo với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;

8. Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo quy định tại Điều 9 Quy chế này. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cung cấp thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

9. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Điều 9 Quy chế này và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của các Đại lý đấu giá;

10. Tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký theo báo cáo của các Đại lý đấu giá với số lượng đăng ký trên hệ thống sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại địa điểm tổ chức đấu giá cổ phần về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá;

11. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả đấu giá chính thức;

12. Tổ chức đấu giá và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;

13. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

14. Phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hoá công bố kết quả đấu giá cổ phần, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này và thu tiền mua cổ phần theo quy định;

15. Gửi kết quả đấu giá cho các Đại lý đấu giá;

16. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần và tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) theo Điều 18, Điều 22 Quy chế này;

17. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần;

18. Thông báo với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về giá thanh toán bình quân kèm theo danh sách người sở hữu cổ phần trúng đấu giá đã được thanh toán trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trúng đấu giá theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 7 Thông tư số 40/2018/TT-BTC;

19. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý đấu giá

1. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

2. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Điều 9 Quy chế này. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp thì đại lý đấu giá phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

3. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá, mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần cho nhà đầu tư theo Điều 9 Quy chế này;

4. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần, nhận tiền đặt cọc, kiểm tra điều kiện tham gia đấu giá, nhập các thông tin đăng ký mua của các nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và phát phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá theo Điều 10 Quy chế này. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự đấu giá thì Đại lý đấu giá phải thông báo và hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc);

5. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin nhập vào hệ thống đấu giá theo hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư;

6. Tổng hợp và báo cáo Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần kết quả đăng ký của nhà đầu tư, chuyển tiền đặt cọc và danh sách nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá (theo mẫu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần ban hành) trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký theo khoản 4 Điều 12 Quy chế này;

7. Giải thích những nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá khi nhà đầu tư thắc mắc trong thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá;

8. Tiếp nhận Phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư cụ thể như sau:

– Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển hòm phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư đến Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo khoản 4 Điều 14 Quy chế này. Hòm đựng phiếu tham dự đấu giá phải được niêm phong trước sự chứng kiến của nhà đầu tư;

– Đại lý đấu giá chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp Đại lý đấu giá không chuyển đủ phiếu tham dự đấu giá đến Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo thời gian quy định, làm thất lạc phiếu tham dự đấu giá hoặc trong những trường hợp khác do lỗi của Đại lý đấu giá.

9. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư;

10. Hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần theo quy định;

11. Nhận tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư trúng đấu giá theo

thời gian quy định;

12. Chuyển tiền thanh toán mua cổ phần và danh sách nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thanh toán mua cổ phần cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

13. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư;

14. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà đầu tư tham gia đấu giá

1. Tiếp cận thông tin công bố về doanh nghiệp cổ phần hóa và cuộc đấu giá theo quy định;

2. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho Đại lý đấu giá theo Phụ lục số 7a hoặc Phụ lục số 7b kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC và nhận Phiếu tham dự đấu giá;

3. Thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư tại công ty cổ phần và các quy định pháp luật liên quan;

4. Nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm;

5. Nộp Phiếu tham dự đấu giá theo quy định;

6. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định;

7. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần trúng đấu giá;

8. Tuân thủ các nội dung tại Quy chế đấu giá này.

Điều 9. Công bố thông tin

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa và Đại lý đấu giá thông báo về việc bán đấu giá theo Phụ lục số 6 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC (bao gồm cả bản Tiếng Anh) chậm nhất 01 tháng trước ngày tổ chức đấu giá. Việc thông báo được thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số liên tiếp của các báo: Đấu thầu; Kinh tế và Đô thị;

b) Website: www.vinafood1.com.vn, www.visalco.vn, www.hnx.vn, www.cts.vn, www.shs.com.vn, www.fpts.com.vn, www.aseansc.com.vn, www.hsc.com.vn, www.bvsc.com.vn, www.vdsc.com.vn, www.kisvn.vn, www.vCBS.com.vn, www.bsc.com.vn, www.ssi.com.vn, www.wss.com.vn.

c) Cổng thông tin điện tử Chính phủ: www.chinhphu.vn;

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa, Đại lý đấu giá công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa và đợt đấu giá chậm nhất 01 tháng trước ngày thực hiện đấu giá, cụ thể:

- a) Nội dung công bố thông tin bao gồm:
- Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hoá theo Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC (bao gồm cả bản tiếng Anh);
 - Phương án cổ phần hoá;
 - Dự thảo điều lệ của công ty cổ phần;
 - Mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần theo Phụ lục số 7a, 7b kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC (bao gồm cả bản tiếng Anh);
 - Quy chế bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp;
 - Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

b) Địa điểm công bố thông tin

– Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

+ Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

+ Website: www.hnx.vn

– Cơ quan đại diện Chủ sở hữu: Tổng công ty Lương thực miền Bắc

+ Địa chỉ: Số 6 phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

+ Website: www.vinafood1.com.vn

– Doanh nghiệp cổ phần hóa: Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam

+ Địa chỉ: Số 5-7 Hàng Gà, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

– Các Đại lý đấu giá nhận đăng ký nêu tại Khoản 4 Điều 12 Quy chế này:

+ Địa chỉ: Chi tiết tại Phụ lục 05 đính kèm Quy chế này

+ Website: www.cts.vn, www.shs.com.vn, www.fpts.com.vn,
www.aseansc.com.vn, www.hsc.com.vn, www.bvsc.com.vn, www.vdsc.com.vn,
www.kisvn.vn, www.vCBS.com.vn, www.bsc.com.vn, www.ssi.com.vn,
www.wss.com.vn.

Điều 10. Đối tượng tham gia đấu giá

1. Đối tượng tham gia đấu giá cổ phần bao gồm tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với nhà đầu tư trong nước:

– Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

– Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh

nghiệp/Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ.

b) Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của nhà đầu tư trong nước, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong nước đăng ký mua.

2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, bao gồm các đối tượng sau:

a) Thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp (trừ các thành viên là đại diện doanh nghiệp);

b) Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn cổ phần hóa, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp (trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh);

c) Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn, Tổng công ty và tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

d) Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;

đ) Người có liên quan theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020 của tổ chức và cá nhân quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm d khoản này.

Điều 11. Các thông tin cơ bản về phương án bán cổ phần

Ban Chỉ đạo cổ phần hóa phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần xác định:

1. Số lượng cổ phần chào bán: 1.279.392 cổ phần;

2. Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông;

3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;

4. Giá khởi điểm: 21.300 đồng/cổ phần;

5. Bước giá: 100 đồng;

6. Bước khối lượng: 100 cổ phần (trừ trường hợp đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán);

7. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần;

8. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 1.279.392 cổ phần;

9. Nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia đấu giá cổ phần (theo Quyết định số Quyết định số 353/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 25/12/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam);

10. Số mức giá: 02.

11. Mỗi nhà đầu tư được phát một Phiếu đấu giá và chỉ được ghi tối đa 02 (hai) mức giá đặt mua; giá đặt mua phải theo bội số của 100; khối lượng đặt mua tối thiểu là 100 cổ phần và đặt theo bội số của 100 (trừ trường hợp đặt mua toàn bộ số cổ phần chào bán); tổng khối lượng đặt mua đúng bằng số cổ phần đã đăng ký.

Điều 12. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

1. Nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần

Nhà đầu tư nhận hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại các địa điểm và địa chỉ website nêu tại Khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

a) Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Đại lý đấu giá **trước 15 giờ 30 phút ngày 05/04/2021**;

b) Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.

3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước:

– Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này, được công chứng hoặc chứng thực bởi cơ quan công chứng, chứng thực có thẩm quyền, kèm theo xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền.

– Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước:

– Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

– Giấy uỷ quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục kèm theo bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người nhận ủy quyền, trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

– Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: **Từ 8h00 ngày 11/03/2021 đến 15h30 ngày 05/04/2021**

(Sáng từ 8h00 - 12h00; chiều từ 13h00 – 17h00 các ngày làm việc)

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc: Đại lý đấu giá (theo danh sách

đính kèm tại Phụ lục 05 Quy chế này);

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc huỷ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá gửi Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua theo Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này.

Điều 13. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

a) Phiếu do Đại lý đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

– Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại lý đấu giá: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 08/04/2021;**

– Gửi bằng phương thức bảo đảm đến Đại lý đấu giá: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 08/04/2021;**

– Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Đại lý đấu giá ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xoá, nhà đầu tư phải yêu cầu Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp mất Phiếu tham dự đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này đề nghị Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới. Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

Điều 14. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. Thời gian tổ chức đấu giá: **8h30 ngày 12/04/2021;**

3. Đại lý đấu giá có trách nhiệm kết thúc nhận Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư **trước 16h00 ngày 08/04/2021;**

4. Đại lý đấu giá chuyển hòm Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư về Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần **chậm nhất 16h00 ngày 09/04/2021.**

Điều 15. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

1. Trước thời điểm tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- a) Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;
- b) Số lượng phiếu tham dự đấu giá.

2. Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá.

Điều 16. Thực hiện đấu giá

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban tổ chức đấu giá hoặc người được uỷ quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

a) Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, vốn điều lệ dự kiến, tổng số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;

b) Số lượng đại lý đấu giá tham gia và số hòm phiếu nhận được;

c) Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá;

d) Giải thích về những vấn đề mà nhà đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần;

3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 40/2018/TT-BTC, cụ thể như sau:

a) Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư, theo đó nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.

b) Tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{n nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần còn lại} \\ \text{chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số cổ phần từng nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần các nhà đầu} \\ \text{tư đăng ký mua} \end{array}}$$

c) Trường hợp phát sinh cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho

nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

4. Biên bản xác định kết quả đấu giá

Kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, đại diện Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, đại diện doanh nghiệp cổ phần hóa, đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần và đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

Điều 17. Thông báo kết quả đấu giá

1. Trong thời gian tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp công bố kết quả đấu giá cổ phần trên các website của doanh nghiệp cổ phần hóa, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Đại lý đấu giá, Tổ chức tư vấn bán cổ phần (nếu có).

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư cho các Đại lý đấu giá trong vòng một (01) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.

3. Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại Đại lý đấu giá trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại Đại lý đấu giá, Đại lý đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 05 kể từ ngày công bố kết quả đấu giá).

Điều 18. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng đấu giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần **từ ngày 12/04/2021 đến ngày 20/04/2021**.

2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần

a) Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp vào tài khoản của Đại lý đấu giá (nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký) theo thông tin nêu tại Phụ lục 05 của Quy chế này.

b) Đại lý đấu giá có trách nhiệm gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua cổ phần của nhà đầu tư đồng thời chuyển tiền mua cổ phần của nhà đầu tư về Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào tài khoản số: 1221.00000.52920 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành sau hai (02) ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn thanh toán mua cổ phần.

c) Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản của doanh nghiệp cổ phần hóa và

Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 1a Điều 39 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP).

d) Trường hợp Đại lý đấu giá chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi cho bên bị chậm trả theo ngày trên số tiền chậm chuyển theo mức lãi suất tại Ngân hàng nơi Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần mở tài khoản áp dụng trong trường hợp các bên liên quan không có thỏa thuận khác.

đ) Trường hợp Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi theo quy định tại Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

Điều 19. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

a) Không nộp Phiếu tham dự đấu giá;

b) Phiếu tham dự đấu giá không hợp lệ theo Khoản 1 Điều 13 của Quy chế này;

c) Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;

d) Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;

đ) Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá, nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng đấu giá của nhà đầu tư sẽ được Hội đồng bán đấu giá cổ phần xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

2. Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm tại Khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 20. Xử lý số cổ phần chưa bán hết trong cuộc đấu giá công khai

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định được số cổ phần không bán hết, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa để xử lý theo quy định tại Khoản 4 Điều 37 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 19 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP) và Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

Điều 21. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông

báo cho Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định.

Điều 22. Xử lý tiền đặt cọc

1. **Chậm nhất ngày 13/04/2021**, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần cho các Đại lý đấu giá.

2. **Từ ngày 13/04/2021 đến ngày 16/04/2021**, Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.

3. Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua cổ phần. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự đấu giá của nhà đầu tư lớn hơn tiền thanh toán mua cổ phần trúng đấu giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi Đại lý đấu giá trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần.

4. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn trả do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá theo Khoản 1 Điều 19 Quy chế này, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển tiền theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

Điều 23. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục đấu giá phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Ban tổ chức đấu giá không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Đại lý đấu giá không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa cung cấp.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)**

Nguyễn Tuấn Anh

Phụ lục số 01
PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng năm 20...

Mã số:..... (Do Hội đồng đấu giá cấp)

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu Ngày cấp Nơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:.....

Số tài khoản: Mở tại

Số cổ phần đăng ký mua:

Giá khởi điểm:.....

Ngày tổ chức đấu giá:.....

Số tiền đặt cọc đã nộp:.....(Bằng chữ:.....)

Ngày thanh toán:.....

Ngày trả tiền đặt cọc:.....

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và Quy chế bán đấu giá cổ phần của ..., tôi/chúng tôi đồng ý đấu giá mua cổ phần đã đăng ký với mức giá như sau:

STT lệnh	Mức giá đặt mua		Khối lượng cổ phần đặt mua
	Bằng số	Bằng chữ	
1			
2...			
Tổng số:			

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá
(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

Phụ lục số 02
GIẤY ỦY QUYỀN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng năm 20...

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Hội đồng bán đấu giá cổ phần

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....
Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu.....Ngày cấpNơi cấp.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Tên người đại diện (đối với nhà đầu tư tổ chức):.....
CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu:.....Ngày cấpNơi cấp....
Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đấu giá cổ phần tạiđược tổ chức vào ngày....., nay tôi:

ỦY QUYỀN CHO:

Ông (Bà):.....
CMND/Hộ chiếu.....Ngày cấpNơi cấp.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....Fax:.....

Thay mặt tôi tham gia đấu giá cổ phần của ..., bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá (điền thông tin và ký nhận vào đơn, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham gia mua cổ phần).
2. Ghi giá, khối lượng, ký nhận vào phiếu tham gia đấu giá và trực tiếp tham gia phiên đấu giá.

Ông (Bà) có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đấu giá của Công ty..., không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người ủy quyền.

Người được ủy quyền
(ký, họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN

(trường hợp người uỷ quyền là cá nhân)

Phụ lục số 03
ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....,ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Đại lý đấu giá Công ty chứng khoán....

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Mã số nhà đầu tư:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Tôi đã thực hiện đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần....tại ...

Nay chúng tôi/tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty ... với lý do:.....

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá
(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

Phụ lục số 04
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Đại lý đấu giá Công ty chứng khoán...

Tên tổ chức/cá nhân:
Số CMND/ Số ĐKKD: Ngày cấp..... Nơi cấp.....
Mã số nhà đầu tư.....
Địa chỉ liên lạc:
Điện thoại:
Số tài khoản: Mở tại
Ngày, chúng tôi/tôi đã nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá cổ phần Công ty.....
Với số lượng:.....(Viết bằng chữ:)
Và đã đặt cọc số tiền:.....(Viết bằng chữ) tương đương 10% giá trị đăng ký theo giá khởi điểm.
Tại

Nay chúng tôi/tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự đấu giá, lý do:

- Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa,...(đính kèm theo đơn này)
- Mất phiếu tham dự đã cấp

Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Phiếu tham dự đấu giá của chúng tôi/tôi thì chúng tôi/tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Chúng tôi/tôi cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá
(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

Phần dành cho Đại lý đấu giá/Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:

Xác nhận đã nhận đơn đề nghị của nhà đầu tư:

Số CMND/Căn cước công dân/(ĐKKD).....vào lúc.....giờ.....ngày.....

Nhân viên giao dịch
(Ký, ghi họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi họ tên)

Phụ lục số 05
DANH SÁCH ĐẠI LÝ ĐẦU GIÁ

TAI HÀ NỘI:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ: Tầng 2&3, 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.39288080 Fax: 024.39289888

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

+ Số **1221.0000.324504** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành;

+ Số **0071.026689005** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Trụ sở chính;

(2) Đăng ký tại Phòng Giao dịch số 1 - CTCP Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ: Số 94 Bà Triệu - Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: 024.39288080 Fax: 024.39289888

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

+ Số **1221.0000.324504** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành;

+ Số **0071.026689005** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Trụ sở chính;

(3) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà CornerStone, Số 16 Phan Chu Trinh, Hà Nội

Điện thoại: 024.39334693 Fax: 024 39334822

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 211.10.00.02.0743.7 của CTCP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Nội;

(4) Đăng ký tại Trụ sở chính CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.38181888 Fax: 024.38181688

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1001085159 của CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh SHB Hà Nội;

(5) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 39352722 Fax: 024 22200669

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số 1231.0000.163777 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt

Nam mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung;

(6) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 39366425 Fax: 024 39360262

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0011.0042.06033 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở giao dịch;

(7) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.39741771 Fax: 024.39741767

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1460.0000.0094 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân - Hà Nội;

(8) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SSI – chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 1C Ngô Quyền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243.9366321 Fax: 0243.9366320

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

- Số **222.10.000.061.688** của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân;

- Số **2001079-001** của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng IVB Đống Đa;

(9) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SSI – PGD Trần Hưng Đạo

Địa chỉ: Tầng 10, Số 109 Trần Hưng Đạo, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.39413383 Fax: 024.39413385

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số 222.10.000.061.688 của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Thanh Xuân;

(10) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SSI – Chi nhánh Mỹ Đình

Địa chỉ: A001, Tầng G, Tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024.37946699 Fax: 024.37946677

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số 2221 0000 210 587 của CTCP Chứng khoán SSI – chi nhánh Mỹ Đình mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Thanh Xuân;

(11) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SSI – PGD Nguyễn Chí Thanh

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà TNR Tower, 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng

Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.37734999

Fax: 024.37714999

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số 011.010101.73357 của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng Maritime Bank – Hội sở chính;

(12) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SSI – PGD Lê Văn Lương

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà StarCity, số 23 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 32091256

Fax: 024 35680738

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số 2221.00000.61688 của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Thanh Xuân;

(13) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt - CN Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.62882006

Fax: 024.62882008

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1991.000.3355.886 của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà – Hà Nội;

(14) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Asean

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 62753844

Fax: 024 62753816

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần: Số 002 003 000 99999 của CTCP Chứng khoán Asean mở tại Ngân hàng SeaBank – Sở giao dịch, TP. Hà Nội;

(15) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà CTM, 299 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 028.39148585

Fax: 028.38216898

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.00.010139.6 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(16) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Phố Wall

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 39367083

Fax: 024 39367082

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1221 0000 433950 của CTCP Chứng khoán Phố Wall mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành;

(17) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 024 37737068

Fax: 024 37739056

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

+ Số **122.10.00.031913.9** của CTCP Chứng khoán FPT mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà Thành;

+ Số **144.00.15.36543** của CTCP Chứng khoán FPT mở tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Nam Thăng Long.

TAI TP HỒ CHÍ MINH:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: Lầu 8, Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.39146888

Fax: 028.39147999

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

+ Số **1191.0000.095684** của Chi nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

+ Số **003.10.99.99.8008** của Chi nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;

(2) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 5, số 76 Lê Lai, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38233299

Fax: 028.3833301

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1191.0000.051817 của CTCP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(3) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: Tầng 1 và 3, Tòa nhà AS, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thanh Bình, quận I, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.39151368

Fax: 028.39151369

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1000007367 của Chi nhánh Hồ Chí Minh - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh SHB Hồ Chí Minh;

(4) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: Tầng 1&7, Tòa nhà Greenstar, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38208116

Fax: 028.38208117

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0371.0004.12445 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định;

- (5) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**
Địa chỉ: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 38218508 Fax: 028 38218510
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số 1191.0000.051400 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;
- (6) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**
Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.38213569 Fax: 028.38200899
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1410.0000.0008 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;
- (7) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SSI**
Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 38242897 Fax: 028 38242957
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.000.113692 của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;
- (8) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SSI – Chi nhánh Nguyễn Công Trứ**
Địa chỉ: Tòa nhà TNR, Tầng 7, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.38218567 Fax: 028.62910590
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.000.113692 của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;
- (9) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SSI – Phòng Giao dịch Nguyễn Văn Cừ**
Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Royal Center, 235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.36220123 Fax: 028.36226667
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.000.113692 của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;
- (10) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SSI – Phòng Giao dịch Nguyễn Thị Minh Khai**
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Golden Tower, Số 6 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.36222666 Fax: 028.36222333

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.000.113692 của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(11) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SSI – Phòng Giao dịch Nguyễn Hữu Cảnh

Địa chỉ: 11 đường D2, Shophouse Saigon Pearl, Số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.36222233 Fax: 028.36222277

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.000.113692 của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(12) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SSI – Phòng Giao dịch Cách Mạng Tháng Tám

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Lim 2, 62A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.36227788 Fax: 028.36225666

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119 10000 113692 của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(13) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt

Địa chỉ: Số 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.62992006 Fax: 028.38270868

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số 2110.14851.224049 của CTCP Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Tao Đàn – TP. Hồ Chí Minh;

(14) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Asean – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 2, Số 77-79 đường Phó Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 39330308 Fax: 028 39330380

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần: Số 002 003 000 99999 của CTCP Chứng khoán Asean mở tại Ngân hàng SeaBank – Sở giao dịch, TP Hà Nội;

(15) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.39148585 Fax: 028.38216898

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.00.010139.6 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(16) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm,

phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 62555689

Fax: 028 62910560

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 310.10.00.0576111 của CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;

TAI ĐÀ NẴNG:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội – CN TP. Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng

Điện thoại: (0236) 3525777

Fax: (0236) 3525779

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 101.107.5764 của Chi nhánh Đà Nẵng - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – chi nhánh SHB Đà Nẵng;

(2) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Thành Lợi, số 135 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 3888991

Fax: 0236 3888881

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0011.0042.06033 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch;

(3) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 024.39741771 (Ext: 3203)

Fax: 0236.3584788

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 117.002.642.039 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sông Hàn;

(4) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 3, 4 Tòa nhà Tràng Tiền, số 130 Đống Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 023 63553666

Fax: 023 63553888

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 6666.7979.025 của CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Đà Nẵng mở tại Ngân hàng Tiên Phong – Chi nhánh Đà Nẵng;

TAI HẢI PHÒNG:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán SSI – chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3569123 Fax: 0225.3569130

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần: số 3313968-001 của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Hải Phòng mở tại Ngân hàng Indovinabank - chi nhánh Hải Phòng;

TAI NHA TRANG:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – CN Nha Trang

Địa chỉ: 50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.3820006 Fax: 0258.3820008

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1200.14851.006526 của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – chi nhánh Nha Trang mở tại Ngân hàng Eximbank – chi nhánh Nha Trang;

TAI CẦN THƠ:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sacombank, 95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292 3817578 Fax: 0292 3818387

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1003.14851.013771 của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – chi nhánh Cần Thơ mở tại Ngân hàng Eximbank – chi nhánh Cần Thơ;